

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Đông, tỉnh Tiền Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH khu công nghiệp Gò Công Tiền Giang.
- Địa chỉ liên hệ: A15 Lô 16 đường Nguyễn Trọng Dân, phường 1, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

✚ Quy mô

STT	Ký hiệu	Tên đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ theo yêu cầu (%)
1	ĐH	Đất trung tâm dịch vụ - điều hành khu công nghiệp	2,14	1,02	≥1
2	CN	Đất xây dựng nhà máy công nghiệp	153,63	73,14	≥55
3		Đất cây xanh, mặt nước	25,69	12,23	
	CX	Đất cây xanh	21,09	10,04	≥10
	MN	Đất mặt nước	4,60	2,19	
4	HTKT	Đất đầu mối HTKT	3,31	1,58	≥1
5		Đất giao thông	25,30	12,04	≥10
Tổng diện tích đất quy hoạch			210,06	100	

✚ Các ngành nghề thu hút đầu tư

Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN gồm:

- Nhóm ngành sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất rửa làm bóng và chế phẩm vệ sinh; xử lý và tráng phủ kim loại; sản phẩm dệt; ngành xây sát.
- Nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre nứa; sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất trang phục.

- Nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế; ngành sản xuất thuốc; hóa dược và dược liệu.

- Nhóm ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; ngành sản xuất thiết bị điện; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác; sản xuất đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan; sản xuất nhạc cụ; sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao; sản xuất đồ chơi, trò chơi; sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Phạm vi của Dự án

* Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Đền bù và GPMB.
- Hoàn trả các tuyến kênh thủy lợi (kênh hiện trạng ven đê và kênh Năm Châu-Lạc Hòa (đoạn qua KCN)).
- Đầu nối hoàn trả tuyến 0,4kV từ khu vực dân cư phía nam QL50 đi dọc đê phía Tây ngoài ranh giới về đầu nối với tuyến hạ thế hiện trạng trong khu vực.
- Di dời các mộ phần nhỏ lẻ trong phạm vi đất quy hoạch về nghĩa trang tập trung.
- San nền và đầu tư xây dựng động bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tổng diện tích 210,06ha với các hạng mục công trình như trình bày tại mục 1.1.6.3.
- Quản lý và vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Bình Đông với các ngành nghề thu hút đầu tư như trình bày tại mục 1.1.6.5.

* Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền, thi công.
- Hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp vào KCN Bình Đông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

STT	Hạng mục công trình của Dự án	Quy mô
I	Hạng mục công trình chính	
1	San nền	- San nền toàn bộ khu vực quy hoạch. - Thiết kế cao độ xây dựng khống chế: + Cao độ xây dựng tim đường: Hgt = 2,10m. + Cao độ xây dựng lô nền: Hxd = 2,20m. + Cao độ khu vực cây xanh: Hcx ≥ 2,20m.
2	Hệ thống đường giao thông	- Tổng chiều dài khoảng: 10,78km - Tổng diện tích: 25,30ha - Gồm 08 tuyến đường nội bộ KCN

STT	Hạng mục công trình của Dự án	Quy mô
3	Hệ thống cấp điện	- Nguồn cấp điện: Từ lưới điện Quốc gia thông qua trạm 110KV Gò Công. - Đầu tư 04 Trạm lưới 22/0,4KV. - Thi công hệ thống cấp điện, chiếu sáng đồng bộ với các tuyến đường giao thông.
4	Hệ thống cấp nước	- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước BOO Đồng Tâm và Nhà máy nước Sông Tiền 1 (khi được đầu tư hoàn thiện). - Thi công hệ thống cấp nước đồng bộ với các tuyến đường giao thông.
II	Hạng mục công trình phụ trợ	
1	Trung tâm dịch vụ - điều hành khu công nghiệp	- Tổng diện tích: 2,14ha - Các hạng mục dự kiến xây dựng: + Khu nhà văn phòng quản lý điều hành và trưng bày giới thiệu sản phẩm. + Khu công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, thể thao, cơ sở lưu trú cho chuyên gia và người lao động làm việc trong KCN. - Khu nhà văn phòng cho thuê, dịch vụ ngân hàng, bưu điện thương mại. - Khu nhà ăn công nghiệp. - Trạm y tế, và một số các hạng mục phụ trợ khác...
2	Hệ thống thông tin liên lạc	- Thi công mạng lưới ống luồn cáp chôn ngầm đồng bộ với các tuyến đường.
3	Mặt nước	4,60ha
III	Hạng mục công trình bảo vệ môi trường	
1	Hệ thống thoát nước mưa	- Thi công hệ thống thoát nước mưa đồng bộ với các tuyến đường. - Toàn bộ KCN thuộc 1 lưu vực thoát nước ra sông Vàm Cỏ.
2	Hệ thống thoát nước thải	- Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải. - Thi công hệ thống thoát nước thải đồng bộ với các tuyến đường. - Nước thải được thu gom về 02 trạm xử lý tập trung, xử lý đạt tiêu chuẩn hiện hành và được xả vào kênh tiêu nội bộ.
3	Trạm xử lý nước thải	Đầu tư 02 trạm xử lý tập trung: +Trạm xử lý phía Đông có công suất là 6.000m³/ngđ; + Trạm xử lý phía Tây có công suất là 4.500m³/ngđ.
4	Hệ thống cây xanh	21,09ha

STT	Hạng mục công trình của Dự án	Quy mô
5	Hồ sự cố	02 hồ, 9.000m ³ /hồ.
6	Kho rác	01 kho chứa CTNH có diện tích khoảng 20m ²

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 2 vụ: 147,479ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

✚ Mô tả vị trí, ranh giới dự án:

- Phạm vi, ranh giới: khu vực xây dựng KCN Bình Đông có ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp đê Soài Rạp (ĐH.99B).

+ Phía Nam giáp cụm khu dân cư (quy hoạch).

+ Phía Đông giáp đê Soài Rạp.

+ Phía Tây giáp đường vành đai của Khu công nghiệp, giáp 1 khu dân cư và 1 phần đê Soài Rạp.

(Ranh giới không bao gồm đê và chân đê).

- Quy mô diện tích: 210,06ha, thuộc địa giới hành chính xã Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

✚ Chiếm dụng các loại đất khác nhau:

STT	Loại đất	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất nông nghiệp	1.609.228,9	76,61
1	Đất trồng lúa	1.474.978,4	70,22
2	Đất lâu năm (đất trồng cây ăn quả, vườn tạp)	123.669,0	5,89
3	Đất trồng cây hằng năm khác	7.500,7	0,36
4	Đất nuôi trồng thủy sản	3.080,8	0,15
II	Đất phi nông nghiệp	491.371,1	23,39
5	Đất ở nông thôn	25.584,9	1,22
6	Đất ở nông thôn + đất cây lâu năm	287.843,4	13,70
7	Đất ở nông thôn + đất nuôi trồng thủy sản	281,7	0,01
8	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	18.014,6	0,86
9	Đất giao thông	35.780,9	1,70
11	Đất thủy lợi	120.156,9	5,72
12	Đất tổ chức	3.708,7	0,18
	Tổng cộng	2.100.600,0	100,00

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

✚ Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

Nội dung dự báo	Giai đoạn	
	Chuẩn bị và Thi công xây dựng	Vận hành
Nước thải		
Nguồn phát sinh	- Nước thải xây dựng; - Nước mưa chảy tràn; - Nước thải sinh hoạt.	- Nước mưa chảy tràn; - Nước thải sinh hoạt; - Nước thải sản xuất.
Quy mô	- Nước thải xây dựng 28,7m³/ngày; - Nước mưa chảy tràn 22,72m³/s; - Nước thải sinh hoạt 12m³/ng.đ.	- Nước mưa chảy tràn 49,46m³/s; - Nước thải 10.500m³/ngđ.
Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng)	- Nước thải xây dựng: bùn đất, cát, cặn bẩn,...; - Nước mưa chảy tràn: dầu, mỡ, bụi, đất trên công trường...; - Nước thải sinh hoạt: SS, BOD₅, vi khuẩn...	- Nước mưa chảy tràn: dầu, mỡ, bụi, đất trên công trường...; - Nước thải sinh hoạt: SS, BOD₅, vi khuẩn...; - Nước thải sản xuất: tính chất đa dạng, phụ thuộc vào đặc điểm và tính chất của từng loại hình sản xuất cụ thể.
Khí thải		
Nguồn phát sinh	- Bụi phát sinh từ quá trình thi công san nền; - Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển vật liệu san nền bằng đường thủy; - Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật xây dựng bằng đường bộ; - Bụi phát sinh từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; - Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công; - Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình hàn kết cấu; - Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động rải bê tông nhựa.	- Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp; - Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải; - Mùi hôi từ hệ thống thoát nước, trạm bơm nước thải, trạm xử lý nước thải và khu tập kết chất thải rắn; - Bụi, khí thải của máy phát điện dự phòng.
Quy mô	Phát sinh mang tính tạm thời, không liên tục, phân tán và tùy thuộc vào cường độ và thời gian thi công, khối lượng xe cơ giới. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường là không lớn.	Phát sinh mang tính chất phân tán và tùy thuộc vào khối lượng xe cơ giới, lưu lượng người tham gia giao thông, loại hình công nghệ sản xuất của các cơ sở thứ cấp... Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường là không lớn.

Nội dung dự báo	Giai đoạn	
	Chuẩn bị và Thi công xây dựng	Vận hành
Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng)	Bụi, SO ₂ , CO ₂ , NO _x , ...	Bụi, SO ₂ , CO ₂ , NO _x , ...
CTR		
Nguồn phát sinh	- CTR sinh hoạt; - CTR từ quá trình phát quang thảm thực vật, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt; - CTR từ hoạt động thi công xây dựng.	- CTR sinh hoạt; - CTR sản xuất thông thường; - Bùn cặn từ bể tự hoại; - Bùn thải từ hệ thống thoát nước, trạm XLNT tập trung.
Quy mô	- CTR sinh hoạt: 100kg/ngày. - Đất bóc hữu cơ bề mặt: 294.958m³ - CTR thi công: 848,12 tấn	- CTR sinh hoạt: 10kg/ngày. - CTR thông thường: 20 kg/ng.đ. - Bùn cặn bể tự hoại: 0,576m³/năm. - Bùn từ hệ thống thoát nước: 277,245 tấn/6 tháng. - Bùn từ trạm XLNT tập trung: 2,677 tấn/ngày
Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng)	- CTR sinh hoạt: thức ăn thừa, bao bì, vỏ đồ hộp, gói đựng đồ uống, thức ăn,... ; - CTR xây dựng: gạch vỡ, vữa xây dựng, đất đá thải, các thùng gỗ, nhựa, sắt hoặc bao bì đựng các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt công trình...	- CTR sinh hoạt: thức ăn thừa, bao bì, vỏ đồ hộp, gói đựng đồ uống, thức ăn,... ; - CTR thông thường: giấy vụn, bao bì carton, rác, cành, lá cây, đất cát từ nạo vét hồ ga....
CTNH		
Nguồn phát sinh	Từ hoạt động thi công	Từ quá trình quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật của BQL KCN
Quy mô	480kg	30 kg/tháng
Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng)	Giẻ lau dính dầu, giẻ lau dính sơn; Vỏ hộp sơn; Đầu mẫu que hàn; Pin, ắc quy hỏng	Bóng đèn huỳnh quang; găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ, dung môi sơn; thùng/can chứa dầu, sơn, hóa chất; cặn sơn; hộp mực in...

- ✚ Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung	Giai đoạn	
	Chuẩn bị và Thi công xây dựng	Vận hành
Nguồn phát sinh	- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; - Hoạt động vận chuyển.	- Hoạt động của các phương tiện giao thông; - Hoạt động máy móc, thiết bị sản xuất.
Quy chuẩn áp dụng	Tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT. Độ rung: QVCN 27:2010/BTNMT	

Các tác động khác	
GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
- Các tác động khác: Tác động của việc rà phá bom mìn; Tác động của việc chiếm dụng đất, đền bù và giải phóng mặt bằng; Tác động đối với hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án; Tác động do phát sinh và lây lan dịch bệnh đối với sức khỏe cộng đồng; Tác động đối với môi trường sinh thái và đa dạng sinh học khu vực dự án. - Rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ; Tai nạn lao động; Tai nạn giao thông; Sự cố do thiên tai.	- Các tác động khác: Tác động đối với hệ sinh thái khu vực thực hiện Dự án; Tác động đến các yếu tố kinh tế - xã hội khu vực. - Rủi ro, sự cố: Sự cố liên quan đến hoạt động của bể tự hoại; Sự cố hệ thống thoát nước mưa; Sự cố hệ thống thoát nước thải và trạm XLNT tập trung

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

- ✚ Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

* Nước thải

Loại nước thải	Biện pháp thu gom và xử lý	
	GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
Nước mưa chảy tràn	Nước mưa chảy tràn → Rãnh thoát nước + hố ga lắng cặn → kênh tiêu	Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước mưa → HT thu gom, thoát nước mưa KCN → Kênh cấp đê Soài Rạp.

Loại nước thải	Biện pháp thu gom và xử lý	
	GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
Nước thải xây dựng	- Nước thải dưỡng hộ bê tông, rửa cốt liệu → hố ga lắng cặn → nước thải sau lắng → tái sử dụng để dưỡng hộ bê tông. - Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 03 ngăn (tách dầu, lắng cặn) → nước rửa sau khi được lắng cặn → tái sử dụng (làm ẩm vật liệu, đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công).	-
Nước thải sinh hoạt	- Thuê nhà dân làm văn phòng. - Lắp đặt 10 nhà vệ sinh di động loại 3 buồng, dung tích chứa chất thải 1.700 lít: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh lưu động → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.	Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Xây dựng 02 trạm XLNT tổng công suất 10.500m³/ngđ xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh tại KCN - Công nghệ xử lý: Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa → Bể trung hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể anoxic → Bể MBBR 1, 2, 3 → Bể trung gian → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Mương đo lưu lượng (Trạm quan trắc online) → Hồ kiểm chứng → Mương tiêu nước. - Chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 40:2025/BTNMT. - 02 dòng xả nước thải sau xử lý theo phương thức tự chảy. - Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh cấp dê Soài Rạp. - Dự án sẽ lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi truyền số liệu trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang theo đúng quy định.

** Khí thải*

Biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải	
GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
- Phun nước làm ẩm. - Lắp đặt các rào chắn tạm thời. - Sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo tiêu chuẩn và có bạt che phủ thùng xe. - Áp dụng biện pháp thi công cuốn chiếu. - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng.	- Phun nước làm ẩm các tuyến đường. - Trồng cây xanh theo quy hoạch. - Thu hút các ngành nghề đầu tư theo quy định. - Tuân thủ thiết kế, vận hành trạm XLNT. - Bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống thu gom nước thải. - Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển đi xử lý hàng ngày.

** CTR thông thường*

Biện pháp thu gom và xử lý CTR thông thường	
GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
- CTSH được lưu chứa tại 10 thùng chứa loại 200 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định. - Toàn bộ đất bóc hữu cơ được tận dụng vào mục đích trồng cây. - Thu gom, phân loại, tận dụng, tái sử dụng đối với các loại chất thải phát sinh. - Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý đối với phần rác thải không thể tận dụng.	- Bố trí 10 thùng 120 lít thu gom rác khu văn phòng trung tâm điều hành. - Bố trí 10 xe thùng đẩy tay 220 lít để thu gom rác dọc các tuyến đường. - Bố trí 01 kho chứa chất thải thông thường 40m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

** CTNH*

Biện pháp thu gom và xử lý CTNH	
GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
- Bố trí 01 khu vực lưu chứa có mái che, diện tích khoảng 10m², 05 thùng chứa loại 200 lít. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.	- Bố trí 01 kho CTNH 20m², 10 thùng chứa CTNH 200 lít. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

✚ *Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành*

Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	
GĐ Chuẩn bị và Thi công xây dựng	GĐ Vận hành
- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công. - Kiểm soát mức ồn, rung: hạn chế thi công đồng thời các thiết bị, hạn chế thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân. - Quy chuẩn tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT. - Quy chuẩn độ rung: QVCN 27:2010/BTNMT.	- Phân bố mật độ xe vận tải hợp lý. - Trồng cây xanh cách lý và dọc các tuyến đường. - Quy chuẩn tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT. - Quy chuẩn độ rung: QVCN 27:2010/BTNMT.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

✚ *Chương trình quản lý môi trường*

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Thi công xây dựng	Giải phóng mặt bằng	Bụi, khí thải, tiếng ồn	- Tưới ẩm; - Hạn chế thi công vào ban đêm, ngày lễ tại khu vực gần đình chùa.	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
		CTR	- Cho phép người dân tận thu đối với diện tích cây trồng trong phạm vi thu hồi đất. - Tận dụng toàn bộ khối lượng bóc hữu cơ để trồng cây, đắp đất dải phân cách, hành lang đường giao thông... trong khuôn viên Dự án.	
		- Nước mưa chảy tràn; - Nước thải sinh hoạt.	- Đối với nước mưa chảy tràn: Kiểm soát nguy cơ gây ô nhiễm; Bố trí các bể chứa phù hợp; Tổ chức san lấp hợp lý. - Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê nhà dân là văn phòng và nơi ở cho công nhân; Sử dụng nhà vệ sinh di động.	
	Công tác vận chuyển nguyên liệu xây dựng	Bụi, khí thải và tiếng ồn	- Dùng xe đạt chuẩn; - Dùng bạt che thùng xe; - Làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi.	Trong suốt quá trình thi công xây dựng

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	Thi công các hạng mục công trình	Bụi, khí thải và tiếng ồn	- Dùng phương tiện, máy móc đạt chuẩn. - Quy định khu vực di chuyển của các phương tiện, máy móc.	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
		- Nước mưa chảy tràn; - Nước thải sinh hoạt; - Nước thải thi công.	- Đối với nước mưa chảy tràn và nước thải thi công: + Kiểm soát nguy cơ gây ô nhiễm: Giới hạn phạm vi thi công; Bố trí các bể chứa phù hợp; Tổ chức thi công hợp lý; Làm rãnh thoát nước tạm. + Kiểm soát chất bản: Thiết kế hệ thống thoát nước phù hợp; Làm sạch bề mặt công trường; Cứng hóa bề mặt công trường. - Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê nhà dân là văn phòng và nơi ở cho công nhân; Sử dụng nhà vệ sinh di động.	
		- Chất thải rắn sinh hoạt; - Chất thải rắn thi công; - Chất thải nguy hại.	- Chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa, ký hợp đồng thu gom hàng ngày với đơn vị chức năng. - Chất thải thi công được thu gom và tận dụng theo mục đích sử dụng. - Chất thải nguy hại: Quản lý theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, thu gom vào 06 thùng chứa 50 lít và ký hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị chức năng.	
Vận hành	Giao thông đi lại trong khu vực	Bụi, khí thải, ồn, rung	- Trồng cây xanh. - Tưới nước làm ẩm đường giao thông nội bộ.	Trước khi đi vào vận hành
	Quản lý, vận hành hạ tầng KCN	- Mùi hôi từ hệ thống thoát nước, trạm bơm nước thải, trạm xử lý nước thải và khu tập kết CTR - Bụi, khí thải của máy phát điện dự phòng.	- Tuân thủ thiết kế, vận hành trạm XLNT, trồng dải cây xanh cách ly. - CTSH được thu gom và ký hợp đồng vận chuyển đi xử lý trong ngày. - Bố trí máy phát điện trong nhà kín có lắp đặt hệ thống ống thoát khí, trang bị quạt thông gió, tường cách âm và sàn chống rung.	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		NTSH	- Đầu tư bể tự hoại. - Đầu tư các HTXLNT, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo quy định - Duy trì vận hành và bảo dưỡng các bể và HTXLNT.	- Trước khi đi vào vận hành. - Suốt quá trình vận hành.
		- CTRSH; - CTR thông thường - CTNH; - Bùn thải.	- Bố trí các thiết bị lưu chứa; - Bố trí khu vực lưu chứa tạm thời; - Thuê đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.	
	Hoạt động của các dự án thứ cấp	- Bụi, khí thải từ các công đoạn sản xuất.	Đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải, quan trắc định kỳ, đảm bảo dòng khí thoát ra đạt QCVN 19:2024/BTNMT.	- Trước khi đi vào vận hành. - Suốt quá trình vận hành.
		- CTR SH - CTR sản xuất thông thường. - CTNH	- Bố trí các thiết bị lưu chứa; - Bố trí khu vực lưu chứa tạm thời; - Thuê đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.	
		- NTSH - NTSX	- Đầu tư các HTXLNT, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo quy định. - Duy trì vận hành và bảo dưỡng HTXLNT.	

✚ **Chương trình giám sát môi trường giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng**

Loại hình giám sát	Vị trí giám sát	Tần suất	Thông số giám sát	Tiêu chuẩn so sánh
Môi trường không khí	Khu dân cư xã Bình Đông gần khu vực dự án	03 tháng/lần	Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung	QCVN 05:2023/BTNMT;
	Đường đê Soài Rạp			QCVN 26:2010/BTNMT;
				QCVN 27:2010/BTNMT
CTR sinh hoạt	Khu vực lưu giữ tạm thời CTR sinh hoạt	Hàng ngày	Giám sát tổng lượng chất thải, chủng loại phát sinh, biện pháp phân loại và lưu trữ,	Nghị định 08/2022/NĐ-CP;
CTR thông thường	Khu vực lưu giữ tạm thời CTR thông thường			Thông tư 02/2022/BTNMT;

Loại hình giám sát	Vị trí giám sát	Tần suất	Thông số giám sát	Tiêu chuẩn so sánh
CTNH	Khu vực lưu giữ tạm thời CTNH		đơn vị thu gom và vận chuyển đi xử lý.	

✚ *Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành*

Loại hình giám sát	Vị trí giám sát	Tần suất	Thông số giám sát	Tiêu chuẩn so sánh
Quan trắc tự động, liên tục nước thải	Tại mương quan trắc	Liên tục 24/24h (Truyền dữ liệu giám sát môi trường trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang theo quy định)	Lưu lượng nước thải (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.	Cột A, QCVN 40:2025/BTNMT
Quan trắc nước thải định kỳ	Trước cửa xả ra kênh tiêu nước.	03 tháng/lần	Tất cả các thông số theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (trừ các thông số đã giám sát tự động, liên tục).	Cột A, QCVN 40:2025/BTNMT
Giám sát bùn thải từ Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án	Tại bể chứa bùn thải của trạm xử lý nước thải tập trung của dự án.	03 tháng/lần	As, Cd, Pb, Zn, Ni, Hg, Cr6+, tổng xianua, tổng phenol, tổng dầu mỡ.	QCVN 50:2013/BTNMT
Giám sát CTR sinh hoạt	Điểm tập kết CTR tạm thời và kho lưu chứa CTNH	Hàng ngày	Tổng lượng chất thải, chủng loại phát sinh, biện pháp phân loại và lưu trữ, đơn vị thu gom và vận chuyển đi xử lý	Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/BTNMT
CTR thông thường				
CTNH				

✚ *Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường*

- Ban hành các quy chế và nội quy cụ thể về công tác đảm bảo an toàn lao động.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các biện pháp kỹ thuật.
- Trang bị hệ thống phòng cháy nổ theo đúng theo quy định phòng cháy, chữa cháy.
- Xây dựng phương án ứng phó cụ thể khi sự cố xảy ra.

3. Cam kết của chủ dự án

- Cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cam kết phối hợp với các cấp có thẩm quyền thực hiện GPMB theo quy định, đền bù thỏa đáng, có chính sách hỗ trợ, kế hoạch đào tạo nghề phù hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, QLDA.

